

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HSST
Ngày 22/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 03/6/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 10/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn L sinh năm 1982; tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú xóm T, V, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 01/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Nghiêm Thị Thanh B; vợ Phạm Thị O và có 03 con; tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ T1 ngày 11/3/2022 đến ngày 14/3/2022 hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đoàn Văn T sinh năm 1968; tại xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Lẻ, V, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Đoàn Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị N (đã chết); vợ Đoàn Thị N và có 04 con; tiền án không; tiền sự không; về nhân thân năm 2017 bị Công an huyện Y xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, năm 2018 bị Công an huyện Y xử phạt 300.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ T1 ngày 11/3/2022 đến ngày 14/3/2022 hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Đoàn Văn P sinh năm 1970; tại xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Lẻ, V, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Đoàn Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị M; vợ Đoàn Thị L và có 03 con; tiền án không; tiền sự không; về nhân thân năm 2017 bị Công an huyện Y xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, năm 2021 bị Công an huyện Y xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ T1 ngày 11/3/2022 đến ngày 14/3/2022 hiện đang bị áp

dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Đoàn Văn T1 sinh năm 1967; tại xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm T, V, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 07/10; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Đoàn Văn N và bà Phạm Thị C; vợ Bùi Thị S và có 03 con; tiền án không; tiền sự không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Vũ Văn C sinh năm 1950; tại xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Trung, V, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 07/10; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Vũ Văn Dính (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đức (đã chết); vợ Bùi Thị Tâm và có 03 con; tiền án không; tiền sự không; về nhân T năm 2017 bị Công an huyện Y xử phạt 1.100.000 đồng về hành vi đánh bạc, năm 2021 bị Công an huyện Y xử phạt 1.100.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 11/3/2022 L, T1, P và T đến nhà Thờ bà Đức (bà Đức đã chết nên không có ai ở) ở xóm Trung, V, xã H chơi. Nhà Thờ bà Đức do C (là con trai bà Đức) trông coi, quản lý, giữ chìa khóa. Khi L, T1, P và T đến nhà Thờ bà Đức thì C đã mở cổng và đang quét dọn trong nhà. Trong khi ngồi chơi ở phòng khách, L thấy có bộ bài lơ khơ đã cũ nên rủ T1, P và T đánh “Phỏm” được thua bằng tiền, tất cả đồng ý. L nói với C cho đánh bài ở đây, C không nói gì liền lấy chìa khóa ra khóa cổng lại. L, T1, P và T vào gian buồng nhà Thờ bà Đức ngồi dưới nền nhà; L lấy bộ bài tứ lơ khơ chia cho 04 người bắt đầu chơi. C sau khi khóa cổng đi pha chè, nước phục vụ và ngồi xem đánh phỏm. Các đối tượng đánh tứ lơ khơ đến 10 giờ 50 phút cùng ngày, thì bị Công an xã H phát hiện bắt quả tang. Thu giữ gồm 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân và tổng số tiền là 17.850.000 đồng (trong đó thu tại gầm giường của T 6.100.000 đồng; thu trên người của P 3.120.000 đồng; thu trên người của L 4.760.000 đồng; thu trên người của T1 3.870.000 đồng); thu giữ của C 01 khóa cửa VIỆT-TIỆP. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh Phỏm được thua bằng tiền là 17.850.000 đồng.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 02/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo L, P, T, T1 và C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo L, P, T, T1 và C phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với L và P. Xử phạt bị cáo L và T mỗi bị cáo T1 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo P T1 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung các bị cáo L, T và P mỗi bị cáo

T1 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; khấu trừ T1 5% đến 10% thu nhập hằng tháng của bị cáo L, T và P để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; căn cứ thêm điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với C. Xử phạt các bị cáo T1 và C mỗi bị cáo T1 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc nịt. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 17.850.000 đồng. Trả lại cho bị cáo C 01 khóa cửa Việt-Tiệp.

Tại phiên tòa các bị cáo L, P, T, T1 đều khai có đánh tú lơ khơ với nhau dưới hình thức đánh phỏm được thua với tổng số tiền đã bị thu giữ là 17.850.000 đồng; bị cáo C thừa nhận đã đồng ý để cho các bị cáo ngồi tại ngôi nhà Thờ do C có trách nhiệm trông coi, quản lý để cho các bị cáo đánh phỏm được thua bằng tiền. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của các bị cáo, vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 11/3/2022 tại nhà Thờ bà Đức ở xóm Trung, V, xã H, huyện Y. C là người quản lý, trông coi nhà Thờ đã đồng ý và phục vụ cho L, P, T và T1 đánh tú lơ khơ với nhau dưới hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền; đến 10 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an xã Khánh bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ và tổng số tiền là 17.850.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo L, P, T và T1 đều khai nhận tổng số tiền bị thu giữ là 17.850.000 đồng là tiền của các bị cáo đều được sử dụng vào việc đánh “Phỏm”.

Hành vi đánh tú lơ khơ với nhau dưới hình thức đánh “Phỏm” được thua với tổng số tiền là 17.850.000 đồng của các bị cáo L, P, T, T1 là trái pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự xã hội; hành vi của các bị cáo L, P, T, T1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C là người quản lý, trông coi nhà Thờ bà Đức, C đã đồng ý và phục vụ cho các bị cáo L, P, T, T1 ngồi tại nhà Thờ bà Đức đánh bạc, nên bị cáo C đồng phạm với vai trò giúp sức về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự về tội “Đánh bạc”.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá T1 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền T1 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù T1 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo L, P, T, T1 và C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo L giữ vai trò thứ nhất trong vụ án vì bị cáo L là người khởi xướng và rủ rê các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo P, T giữ vai trò thứ hai do về nhân T đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Các bị cáo T1 và C xếp vai trò cuối cùng trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Cả 05 bị cáo L, P, T, T1 và C đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo L “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ đẻ là người có công được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo T “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo P “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là người có công được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, có mẹ được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo T1 “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo C “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm i, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] T1 những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

Các bị cáo L, T và P đều không có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng; nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo

khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa P nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo. Các bị cáo L và P đều có 03 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ; nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ mà mỗi bị cáo được hưởng. Phạt bổ sung các bị cáo L, T và P mỗi bị cáo 12.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng, trong thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo L, T và P để tích thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo T1 và C giữ vai trò cuối cùng trong vụ án, nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp với pháp luật. Bị cáo T1 có 02 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo C có 03 tình tiết giảm nhẹ; nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ mà mỗi bị cáo được hưởng.

[6] Về biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 17.850.000 đồng, 01 chiếc nịt và 01 khóa cửa VIỆT-TIỆP.

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là của bị cáo C các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc và 01 chiếc nịt thì nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 17.850.000 đồng (trong đó thu tại gầm giường của T là 6.100.000 đồng; thu trên người của P là 3.120.000 đồng; thu trên người của L là 4.760.000 đồng; thu trên người của T1 là 3.870.000 đồng); toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Khóa cửa VIỆT-TIỆP là tài sản của bị cáo C, không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho bị cáo C.

[7] Về án phí: Các bị cáo L, P, T, T1 đều bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C bị kết án nhưng bị cáo là người T1 đủ 70 tuổi trở lên nên miễn án phí cho bị cáo C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Đoàn Văn T, Đoàn Văn P, Đoàn Văn T1, Vũ Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với L và P.

Xử phạt: - Lê Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính T1 ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Đoàn Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp

hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính T1 ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Đoàn Văn P 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính T1 ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Khấu trừ thu nhập hằng tháng, trong thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo Lê Văn L, Đoàn Văn T và Đoàn Văn P; mỗi bị cáo là 5% để tích thu sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Lê Văn L, Đoàn Văn T và Đoàn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Lê Văn L, Đoàn Văn T, Đoàn Văn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ thêm điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với C.

Xử phạt: - Đoàn Văn T1 25.000.000 đồng.

- Vũ Văn C 25.000.000 đồng.

4. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc nịt.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ là 17.850.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn C 01 khóa cửa Việt-Tiếp

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Số tiền đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, số tài khoản 3949.0105.5132.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 09/6/2022 của Công an huyện Y.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Lê Văn L, Đoàn Văn T, Đoàn Văn P, Đoàn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn C.

Các bị cáo L, P, T, T1, C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể T1 ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực